

TECHCOMBANK – KẾT QUẢ KINH DOANH 9 THÁNG NĂM 2022**Tiếp tục duy trì đà tăng trưởng****KẾT QUẢ NỔI BẬT**

- Lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 20,8 nghìn tỷ đồng (tăng 21,8% N/N)
- Tổng thu nhập hoạt động tăng 16,9% so với cùng kỳ, đạt 31,5 nghìn tỷ đồng
- Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) cao, tiếp tục ở vị thế đầu ngành, đạt 46,5% và 3,6%
- Tỷ lệ an toàn (CAR) theo Basel II đạt 15,7%, tăng 68 điểm phần trăm so với đầu năm 2022

Ngày 20 tháng 10 năm 2022, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) công bố kết quả kinh doanh vượt trội trong 9 tháng năm 2022.

“9 tháng đầu năm 2022, chúng tôi ghi nhận kết quả kinh doanh mạnh mẽ ở tất cả các lĩnh vực trọng tâm trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi và GDP tăng trưởng tốt, đưa lợi nhuận trước thuế tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý 3 năm 2022, mặc dù biên lãi thuần giảm nhưng Techcombank vẫn giữ vững lợi thế cạnh tranh tiền gửi không kỳ hạn (CASA) ở mức cao và khả năng sinh lời vượt trội từ phí. Mới đây, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody’s đã nâng hạng đối với Xếp hạng tín nhiệm và Đánh giá tín dụng cơ bản (BCA) của Techcombank lên mức ba2, mức cao nhất trong số các ngân hàng ở Việt Nam.

Trong quý 3 năm 2022, chúng tôi đã cho ra mắt rất nhiều giải pháp độc đáo được thiết kế để đáp ứng nhu cầu tài chính của khách hàng. Điển hình là Inspire, một giải pháp toàn diện mới dành cho khách hàng trẻ và có thu nhập cao. Chúng tôi cũng đã hợp tác với Masan để tạo ra "one-stop shop", nơi chúng tôi đưa các dịch vụ tài chính của Techcombank vào hệ thống các cửa hàng Winmart. Techcombank đã được Global Finance vinh danh là “Ngân hàng số tốt nhất cho khách hàng” tại Việt Nam, cũng như giành được một loạt các giải thưởng danh giá khác trong quý nhờ những nỗ lực trong việc đổi mới và đưa ra các giải pháp tài chính tốt nhất cho khách hàng.”

- **Jens Lottner, Tổng Giám đốc Techcombank**

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 9 THÁNG ĐẦU NĂM

- Thu nhập từ lãi và thu nhập từ hoạt động dịch vụ (không bao gồm thu phí từ dịch vụ ngân hàng đầu tư) trong 9 tháng đầu năm 2022 tăng trưởng mạnh, đóng góp chính nâng tổng thu nhập hoạt động lên 31,5 nghìn tỷ đồng, tăng 16,9% so với cùng kỳ năm trước.
- Thu nhập từ lãi đạt 23,5 nghìn tỷ đồng, tăng 20,6% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu nhờ tăng trưởng danh mục tín dụng với biên lãi thuần (tính trong 12 tháng) ở mức 5,4%. Biên lãi thuần giảm do chi phí vốn tăng 58 điểm phần trăm so với quý trước đó, lên mức 2.9%.
- Thu nhập từ hoạt động dịch vụ¹ tăng 32,5% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 6,9 nghìn
 - Thu phí từ dịch vụ thẻ (đạt 1.398,8 tỷ đồng, tăng 69,5%): Nhờ việc tập trung vào các chương trình hợp tác với đối tác nhằm thúc đẩy chi tiêu của chủ thẻ và các chương trình khuyến mại đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại điện tử đã góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng mạnh về doanh thu phí. Phản hồi của khách hàng rất tích cực với các đổi mới về mặt sản phẩm như các dòng thẻ hướng tới các mục đích chi tiêu cụ thể được thiết kế đi kèm với các ưu đãi dài hạn từ các đối tác lớn của Techcombank, đồng thời không thể không kể đến việc ra mắt tính năng trả góp trên thẻ tín dụng. Nhờ những nỗ lực đó, lần đầu tiên kể từ năm 2021, Techcombank đã vươn lên vị trí số 1 về doanh số chi tiêu của thẻ tín dụng toàn thị trường.
 - Thu phí từ dịch vụ bảo hiểm (đạt 1.066,3 tỷ đồng, tăng 50,0%): Vào tháng 8, Techcombank đã ra mắt sản phẩm bảo hiểm nhân thọ mới "Legacy" do Techcombank, Techcom Capital, Manulife và Manulife Investment cung cấp. Đây là lần đầu tiên tại thị trường Việt Nam, một ngân hàng tham gia đồng kiến tạo một sản phẩm bảo hiểm thông qua việc quản lý quỹ liên kết đầu tư cùng với doanh nghiệp bảo hiểm và mang đến cho khách hàng sự kết hợp toàn diện giữa quyền lợi bảo vệ và đầu tư. Cùng với sản phẩm mới này, Ngân hàng cũng triển khai chiến dịch truyền thông 'Partner For Life', trong đó nhấn mạnh tầm quan trọng của mối quan hệ lâu dài với khách hàng. Với sự đón nhận nhiệt tình

từ khách hàng cho sản phẩm mới này, ngân hàng đã ghi nhận mức phí bảo hiểm quy năm (APE) tăng mạnh 104% trong quý 3 so với cùng kỳ năm ngoái.

- Thu từ thư tín dụng (LC) (đạt 1.125,1 tỷ đồng, tăng 103,7%), tiền mặt & các khoản thanh toán (đạt 411,9 tỷ đồng, tăng 130,0%): Kết quả này đến từ việc tăng cường số hóa và các giải pháp đem lại giá trị gia tăng của Khối Ngân hàng Giao dịch Toàn cầu (GTS) và Khối Khách hàng Doanh nghiệp (BB). Có thể kể đến các kênh giao dịch số mới và được nâng cấp (ứng dụng di động mới cho khách hàng doanh nghiệp, nâng cấp hệ thống ngân hàng trực tuyến và tích hợp trực tiếp vào kênh cho doanh nghiệp), cũng như dịch vụ thương mại và quản lý vốn lưu động.
- Thu phí từ dịch vụ ngân hàng đầu tư (IB) giảm 11,3% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 2,3 nghìn tỷ, một phần do khối lượng giao dịch trên thị trường cổ phiếu giảm, và các hoạt động tư vấn trái phiếu chậm lại trong quý 3.
- Chi phí hoạt động tăng 20,9% so với cùng kỳ, đạt 9,4 nghìn tỷ đồng, với tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) ở mức 29,9% do Ngân hàng tiếp tục đầu tư vào Số hóa, Dữ liệu và Nhân tài.
- Chi phí dự phòng tiếp tục trong xu hướng giảm, xuống mức 1,2 nghìn tỷ đồng, giảm 38,9% so với cùng kỳ năm trước do tình hình tài chính của nhiều khách hàng tiếp tục được cải thiện cùng với sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tổng tài sản đạt 671,4 nghìn tỷ đồng tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, tăng 23,9% so với cùng kỳ năm 2021. Danh mục tín dụng tiếp tục được chuyển dịch từ cho vay doanh nghiệp lớn sang cho vay cá nhân, giảm thiểu rủi ro danh mục và tăng hiệu quả sử dụng vốn của Ngân hàng:

- Tổng dư nợ tín dụng của khách hàng trên báo cáo riêng lẻ cuối quý 3 năm 2022 đạt 431,4 nghìn tỷ đồng, tăng 11,1% so với cuối năm 2021. Nhu cầu tín dụng được ghi nhận ở tất cả các lĩnh vực, theo đó Ngân hàng tiến hành giải ngân phù hợp với hạn mức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cấp.
- Trên báo cáo hợp nhất, dư nợ cho vay khách hàng cá nhân tăng 61,2% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 222,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 49,0% danh mục tín dụng của Ngân

hàng (tăng từ mức 36,4% tại ngày 30 tháng 9 năm 2021). Dư nợ cho vay khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ tăng 22,7% so với cuối quý 3 năm 2021, đạt 70,7 nghìn tỷ đồng. Tổng dư nợ tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp lớn (bao gồm cho vay và trái phiếu) giảm 12,5%, đạt 161,0 nghìn tỷ đồng, chiếm 35,5% dư nợ tín dụng toàn Ngân hàng. Tỷ trọng này giảm đáng kể so với mức 48,5% tại quý 3/2021 và mức 37,7% của quý 2/2022.

- Tổng tiền gửi tại ngày 30 tháng 9 năm 2022 là 318,9 nghìn tỷ đồng, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm ngoái và tăng 1,3% từ đầu năm. Trong đó, tiền gửi có kỳ hạn đạt 170,7 nghìn tỷ đồng, tăng 5,8% so với cuối quý 3 năm 2021 và số dư CASA đạt 148,2 nghìn tỷ đồng, giảm 4,4% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ CASA giảm nhẹ xuống 46,5% so với mức 47,5% cuối quý 2/2022. Xu hướng này phản ánh bối cảnh thanh khoản hệ thống bớt dồi dào khi Ngân hàng Nhà nước và chính phủ thực hiện một loạt biện pháp nhằm kiểm soát lạm phát và ổn định tỷ giá từ đầu năm đến nay.

THANH KHOẢN VÀ VỐN

- Tại thời điểm 30 tháng 9 năm 2022, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung-dài hạn³ ở mức 27,4%, thấp hơn nhiều so với giới hạn mới 34% theo quy định hiệu lực từ ngày 1 tháng 10 năm 2022.
- Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel II ở mức 15,7% cuối quý 3 năm 2022, cao hơn nhiều so với yêu cầu tối thiểu 8,0% của trụ cột I, Basel II, tăng 68 điểm phần trăm so với đầu năm 2022.

CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN

- Tỷ lệ nợ xấu tại ngày 30 tháng 9 năm 2022 ở mức 0,6% với tỷ lệ bao phủ nợ xấu lành mạnh, 165,0%, phản ánh chất lượng tín dụng ổn định của Ngân hàng.
- Nợ tái cơ cấu theo chương trình hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi COVID-19 là 0,4 nghìn tỷ đồng, tương đương 0,1% tổng dư nợ, giảm từ mức 0,5 nghìn tỷ đồng ở thời điểm 30 tháng 6 năm 2022.

CÁC CÔNG TY CON

- Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu TCBS đạt 4,2 nghìn tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước. Mảng kinh doanh sản phẩm đầu tư mang lại doanh thu cao nhất cho TCBS, đạt 2,9 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 26% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi

nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm giảm nhẹ 3,8% so với cùng kỳ, đạt mức 2,7 nghìn tỷ đồng.

- Thấu hiểu nhu cầu đầu tư của khách hàng, TCBS đã xây dựng và ngày càng hoàn thiện hệ thống quản lý gia sản toàn diện trên nền tảng TCInvest, nơi tích hợp đầy đủ các sản phẩm tài chính và đầu tư như cổ phiếu, trái phiếu, quỹ đầu tư, phái sinh, v.v
- Để liên tục cập nhật trực tiếp xu hướng và kiến thức đầu tư tới khách hàng, kênh Youtube của TCBS với sự xuất hiện của các chuyên gia phân tích nhiều năm kinh nghiệm đã liên tục cho ra mắt các series đầu tư hữu ích như Vén màn chiến lược giao dịch, Tính năng hữu ích trên nền tảng TCInvest và Cẩm nang đầu tư trái phiếu TCBS.
- Trong quý 3, TCBS được vinh danh giải thưởng tại Asia Technology Excellence Awards 2022 hạng mục Big Data – Banking, và giải thưởng “Ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất 2022” của tạp chí tài chính Finance Asia nhờ tiên phong đón đầu làn sóng công nghệ và nắm bắt xu hướng số hóa trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư để hoàn thiện hệ sinh thái Wealthtech.

KHÁCH HÀNG VÀ CÁC DẤU ẤN KINH DOANH KHÁC TRONG KỲ

Tập khách hàng mới và giao dịch qua kênh điện tử

Trong quý 3 năm 2022, Techcombank đã thu hút thêm hơn 300.000 khách hàng mới, nâng tổng số khách hàng lên 10,4 triệu. Khối lượng và giá trị giao dịch qua kênh điện tử của khách hàng cá nhân trong quý 3 năm 2022 lần lượt đạt 205,4 triệu giao dịch (tăng 29,4% so với cùng kỳ năm ngoái) và 2,5 triệu tỷ đồng (tăng 30,6% so với cùng kỳ năm ngoái).

Techcombank được Moody's nâng hạng tín nhiệm lên Ba2

Ngày 7 tháng 9 năm 2022, Techcombank được Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's Investor Service (“Moody's”) nâng hạng đối với Xếp hạng tín nhiệm và Đánh giá tín dụng cơ bản (BCA). Cụ thể, Moody's đã nâng Xếp hạng rủi ro đối tác dài hạn của Techcombank's từ Ba2 lên Ba1 và xếp hạng tiền gửi dài hạn từ Ba3 lên Ba2, với triển vọng “Ổn định”. Moody's cũng nâng hạng đối với Đánh giá tín dụng cơ sở (BCA) của Ngân hàng từ mức ba3 lên ba2. Techcombank hiện cũng là Ngân hàng duy nhất tại Việt Nam có BCA đạt mức ba2. Theo phân tích của Moody's, Techcombank hiện tại là ngân hàng có mức độ uy tín cao nhất trong số các Ngân hàng tại Việt Nam, với các điểm mạnh nổi bật về vốn và khả năng sinh lời.

Techcombank hợp tác cùng Masan mang đến dịch vụ tài chính “Ngân hàng trong tầm tay” tại các chuỗi cửa hàng Win

Trong tháng 9, Techcombank đã hợp tác cùng tập đoàn Masan để kiến tạo hệ sinh thái WINLife cung cấp “Trọn Vẹn Điều Bạn Cần”. Đây là mô hình đầu tiên tại Việt Nam, nơi hai thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực ngân hàng và bán lẻ là Techcombank và Masan sẽ cùng mang đến giải pháp thanh toán đặc quyền vượt trội cho mọi dịch vụ tài chính và phi tài chính đến khách hàng.

Hệ sinh thái WINLife đã được Techcombank và Masan chính thức đưa vào hoạt động tại chuỗi 27 cửa hàng đa tiện ích WINLife tọa lạc tại các vị trí đắc địa ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, và dự kiến khai trương từ 80 - 100 cửa hàng WINLIFE trên cả nước trong năm 2022. Cùng với đó, chương trình Hội viên WINLife có tiềm năng mở rộng triển khai tại hơn 3.000 siêu thị và cửa hàng Win trên toàn quốc, mở rộng dịch vụ tài chính của Techcombank tới các khách hàng trên khắp cả nước.

Ra mắt Techcombank Inspire: Thương hiệu tài chính tiên phong dành cho thế hệ trẻ

Vào tháng 8 năm 2022, Ngân hàng đã ra mắt Inspire, thương hiệu tài chính đầu tiên dành riêng cho thế hệ trẻ, đầy khát vọng và tin tưởng vào một tương lai tươi sáng. Techcombank Inspire mang đến những đặc quyền và trải nghiệm giúp khách hàng thể hiện cá tính, tối đa hóa giá trị, tối ưu hóa nguồn tài chính và có được trải nghiệm tuyệt vời.

Khách hàng có thể mở tài khoản số đẹp miễn phí, lựa chọn thiết kế độc đáo cho thẻ thanh toán và chọn loại thẻ tín dụng phù hợp với mọi nhu cầu chi tiêu của mình. miễn phí quản lý tài khoản, miễn phí giao dịch tại quầy, miễn phí thường niên/ phí phát hành thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng, ... trọn đời hội viên, tận hưởng hoàn tiền linh hoạt và không giới hạn có thể lên đến 2% theo thực tế chi tiêu, ưu đãi trả góp lãi suất 0% và đặc biệt các hợp đồng bảo hiểm mới sẽ được miễn phí chuyển đổi trả góp cho 2 năm đầu tiên, khi sử dụng thẻ tín dụng thanh toán phí bảo hiểm kỳ hạn 12 tháng.

Ngoài ra, khách hàng có thể dễ dàng tiếp cận các sản phẩm đầu tư khác nhau như quỹ đầu tư và trái phiếu do các đối tác của TCBS phát hành, cho vay mua nhà với đặc quyền được ưu tiên giải ngân vay vốn và các giải pháp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe từ Manulife. Họ có thể thực hiện giao dịch mọi lúc, mọi nơi với ứng dụng Techcombank Mobile và tận hưởng

các chương trình khuyến mãi dành riêng cho khách hàng của Techcombank Inspire vào từng thời điểm.

Giải thưởng và ghi nhận

Quý 3 năm 2022, Techcombank đã được tạp chí tài chính danh tiếng Global Finance trao giải “Ngân hàng số tốt nhất cho khách hàng” tại Việt Nam. Giải thưởng ghi nhận Techcombank với những thành tựu nổi bật trong lĩnh vực ngân hàng số, bao gồm cả sự đa dạng và chất lượng của các sản phẩm số hóa, cũng như số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử đang gia tăng nhanh chóng. Đến nay, Techcombank là ngân hàng đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam được Global Finance vinh danh giải thưởng uy tín này.

Techcombank đã được vinh danh hai hạng mục quan trọng: “Ngân hàng Bán lẻ Việt Nam tốt nhất 2022 - Domestic Bank of the Year” và “Sáng kiến thẻ tín dụng tốt nhất 2022 - Credit Card Initiative of the Year” trong khuôn khổ Giải thưởng Ngân hàng Bán lẻ do tổ chức uy tín The Asian Banking & Finance (ABF) trao tặng.

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cũng trao tặng giải thưởng “Ngân hàng đối tác hàng đầu tại Việt Nam 2022” cho Techcombank dựa trên số lượng giao dịch cao nhất được thực hiện trong kỳ đánh giá. Đây là năm thứ 3 liên tiếp Techcombank được vinh danh ở hạng mục này, khẳng định những nỗ lực và thành tựu vượt trội mà ngân hàng này đạt được trong việc duy trì và củng cố năng lực tài chính, mở rộng hoạt động tài trợ thương mại trong khu vực cũng như trên thế giới.

Tìm hiểu thêm về KQKD của chúng tôi:

Techcombank sẽ tổ chức chuỗi sự kiện *Công bố Kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022*, bao gồm sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư tổ chức và chuyên gia phân tích* vào 14:45 ngày 21/10/2022 và sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư cá nhân* vào 14:45 ngày 24/10/2022. Thông tin tham gia 2 sự kiện cụ thể như sau:

- Sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư tổ chức và chuyên gia phân tích* ngày 21/10/2022
 - Tiếng Anh: <https://youtu.be/ildZ2UcIIIs>
 - Tiếng Việt: <https://youtu.be/pa9SGX70ENA>
- Sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư cá nhân* ngày 24/10/2022
 - Tiếng Việt: https://youtu.be/az6ol3pwq_k

Quý vị vui lòng truy cập trước 15 phút để theo dõi sự kiện. Video và bài trình bày sẽ được đăng tải trên www.techcombank.com.vn, mục Nhà đầu tư, Thông tin tài chính, Tài liệu.

<u>Thông tin báo chí, vui lòng liên hệ:</u> NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY Bộ phận truyền thông đối ngoại Điện thoại: +84 24 3944 6368 – Máy lẻ: 8494 Email: thuyntb5@techcombank.com.vn	<u>Thông tin NĐT, vui lòng liên hệ:</u> Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư Email: ir@techcombank.com.vn
--	---

VỀ TECHCOMBANK

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoSE) với mã chứng khoán TCB VN. Ngân hàng được thành lập năm 1993 khi Việt Nam vừa mới trải qua công cuộc Đổi Mới, chuyển đổi từ kinh tế tập trung sang kinh tế thị trường.

Techcombank là một trong những ngân hàng cổ phần lớn nhất tại Việt Nam và là một trong những ngân hàng hàng đầu ở châu Á. Techcombank áp dụng chiến lược lấy khách hàng làm trung tâm trong việc cung cấp các giải pháp và dịch vụ ngân hàng đa dạng cho hơn 10,4 triệu khách hàng, bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp tại Việt Nam thông qua mạng lưới rộng khắp với 297 điểm giao dịch trên toàn quốc cũng như dịch vụ ngân hàng số và ngân hàng di động dẫn đầu thị trường. Phương pháp tiếp cận hệ sinh thái trong nhiều lĩnh vực kinh tế chủ chốt tạo nên sự khác biệt cho Techcombank tại một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới.

Techcombank hiện là ngân hàng Việt Nam duy nhất được Moody's đánh giá mức tín dụng cơ bản (BCA) là ba2 (triển vọng "Ổn định"). S&P xếp hạng Techcombank ở mức BB-, triển vọng "Ổn định".

Ngân hàng cũng nhận được rất nhiều giải thưởng danh giá từ các tổ chức uy tín:

- “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam” – *Euromoney*, năm 2018, 2021, 2022;
- “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam” – *FinanceAsia*, năm 2020, 2021;
- Trong quý 3 năm 2022, “Ngân hàng đối tác hàng đầu tại Việt Nam” – *Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)*, năm thứ 3 liên tiếp;

- “Ngân hàng Bán lẻ Việt Nam tốt nhất 2022 - Domestic Bank of the Year” và “Sáng kiến thẻ tín dụng tốt nhất 2022 - Credit Card Initiative of the Year” – *The Asian Banking & Finance (ABF)*
- “Ngân hàng số tốt nhất cho khách hàng” tại Việt Nam năm 2022 – *Global Finance*
- “Nơi làm việc tốt nhất tại Châu Á” – *HR Asia*, năm 2019, 2020;
- “Ngân hàng thanh toán xuất sắc nhất Việt Nam”, “Ngân hàng giao dịch được yêu thích nhất Việt Nam”, “Ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất Việt Nam” và “Ngân hàng triển khai giải pháp thanh toán cho doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam” năm 2021 – *The Asian Banker* ;
- “Ngân hàng có nguồn vốn tốt nhất tại Châu Á – Thái Bình Dương” năm 2021 – *Corporate Treasurer*;
- “Ngân hàng Phát hành và Thanh toán thẻ VISA có thành tích hoạt động xuất sắc năm 2021” – *VISA*;
- 8 giải thưởng do *VISA* trao tặng năm 2021.

Từ viết tắt:

- Doanh thu khai thác mới (APE)
- Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)
- Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR)
- Tiền gửi không kỳ hạn (CASA)
- Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi (LDR)
- Nợ xấu (NPL)
- Năm trên năm (N/N)
- Lợi nhuận trước thuế (LNTT)
- Quý 1, 2, 3 (1Q, 2Q, 3Q)
- Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản (ROA)
- Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs)
- Công ty chứng khoán kỹ thương (TCBS)
- Đồng (VND)
- Ngân hàng đầu tư (IB)

Bảng cân đối (Tỷ đồng)	3Q21	4Q21	1Q22	2Q22	3Q22	QoQ	YoY
Tổng tài sản	541.635	568.729	615.270	623.739	671.354	7,6%	23,9%
Huy động từ khách hàng	316.376	314.753	328.914	321.634	318.919	-0,8%	0,8%
Tăng trưởng tín dụng ² (So với đầu năm)	14,1%	22,1%	7,9%	8,5%	11,1%	+262 bps	-299 bps
Tỷ lệ CASA	49,0%	50,5%	50,4%	47,5%	46,5%	-100 bps	-253 bps
Tỷ lệ nợ xấu	0,6%	0,7%	0,7%	0,6%	0,6%	+5 bps	+8 bps
Chi phí tín dụng (trong 12 tháng gần nhất)	0,7%	0,7%	0,6%	0,4%	0,3%	-7 bps	-35 bps
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	184,4%	162,9%	160,8%	171,6%	165,0%	-662 bps	-1944 bps
Vốn và thanh khoản							
CAR theo Basel II	15,2%	15,0%	15,1%	15,8%	15,7%	-11 bps	+55 bps
Tỷ lệ vốn cấp 1 theo Basel II	14,7%	14,6%	14,7%	15,5%	15,6%	+16 bps	+92 bps
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung-dài hạn ³	32,6%	28,8%	32,2%	32,0%	27,4%	-457 bps	-514 bps
Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi theo NHNN ⁴	76,7%	75,0%	71,9%	78,8%	78,2%	-65 bps	+146 bps
Khả năng sinh lời (Tỷ đồng)							
Thu nhập từ lãi	6.742	7.565	12,2%		19.454	23.470	20,6%
Thu nhập ngoài lãi	2.037	2.773	36,1%		7.463	8.004	7,3%
Tổng thu nhập hoạt động	8.779	10.338	17,8%		26.917	31.475	16,9%
Chi phí hoạt động	(2.628)	(3.014)	14,7%		(7.781)	(9.408)	20,9%
Lợi nhuận trước thuế	5.562	6.715	20,7%		17.098	20.822	21,8%
Tỷ lệ NFI/TOI ⁶	20,8%	24,6%	+384 bps		20,0%	22,7%	+274 bps
Tỷ lệ CIR	29,9%	29,2%	-78 bps		28,9%	29,9%	+98 bps
Tỷ lệ ROA (Tính trong 12 tháng gần nhất)	3,8%	3,6%	-20 bps		3,8%	3,6%	-20 bps
Tỷ lệ ROE (Tính trong 12 tháng gần nhất)	22,1%	21,7%	-45 bps		22,1%	21,7%	-45 bps
NIM (Tính trong 12 tháng gần nhất)	5,6%	5,4%	-22 bps		5,6%	5,4%	-22 bps
Chi phí vốn	2,3%	2,9%	+60 bps		2,3%	2,5%	+16 bps

Ghi chú:

1. Thu nhập từ phí bao gồm phí phân phối trái phiếu và kinh doanh ngoại hối

2. Tăng trưởng tín dụng theo quy định của NHNN

3. Số báo cáo riêng lẻ, hạn mức của NHNN là 37%

4. Số báo cáo riêng lẻ, hạn mức của NHNN là 85%

5. n/a: Không áp dụng

6. Thu nhập từ phí bao gồm phí từ phân phối trái phiếu và kinh doanh ngoại hối, thu nhập hoạt động không bao gồm nợ đã xử lý từ nguồn DPRR

7. bps: điểm phần trăm

Chỉ số	Công thức	
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (NPL)	$\frac{\text{Quỹ dự phòng cho vay khách hàng}}{\text{Nợ xấu}}$	
Chỉ số CASA	$\frac{\text{Tiền gửi không kỳ hạn} + \text{Tiền gửi kỳ quỹ}}{\text{Tổng tiền gửi của khách hàng}}$	
ROA LTM	$\frac{\text{LNST 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tổng tài sản 5 quý gần nhất}}$	
ROE LTM	$\frac{\text{LNST sau lợi ích cổ đông không kiểm soát 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tổng nguồn vốn trước lợi ích của cổ đông không kiểm soát 5 quý gần nhất}}$	
NIM LTM	$\frac{\text{Thu nhập lãi thuần 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tài sản sinh lãi 5 quý gần nhất}}$	Trong đó: Tài sản sinh lãi bao gồm: Số dư với NHNN, Số dư tại các tổ chức tín dụng, các khoản cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư.
Chi phí tín dụng	$\frac{\text{Chi phí dự phòng cho vay và trái phiếu doanh nghiệp 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình cho vay và trái phiếu doanh nghiệp đầu kỳ và cuối kỳ}}$	
Chi phí tín dụng sau thu hồi nợ	$\frac{\text{Chi phí dự phòng cho vay và trái phiếu doanh nghiệp - thu hồi nợ 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình cho vay và trái phiếu doanh nghiệp đầu kỳ và cuối kỳ}}$	
Lợi tức tài sản hàng quý	$\frac{\text{Thu nhập lãi trong quý} * 4}{\text{Trung bình tài sản sinh lãi}}$	Trong đó: Tài sản sinh lãi bao gồm: Số dư NHNN, Số dư các tổ chức tín dụng, các khoản cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư. Mẫu số là trung bình hàng ngày
Lãi suất cho vay hàng quý	$\frac{\text{Thu nhập lãi từ cho vay trong quý} * 4}{\text{Trung bình cho vay}}$	Mẫu số là trung bình hàng ngày
Chi phí vốn hàng quý	$\frac{\text{Chi phí lãi trong quý} * 4}{\text{Trung bình huy động}}$	Mẫu số là trung bình hàng ngày
Lãi suất tiền gửi	$\frac{\text{Chi phí lãi tiền gửi trong quý} * 4}{\text{Trung bình tiền gửi của khách hàng}}$	Mẫu số là trung bình hàng ngày

Ghi chú:

1. Thu nhập từ phí bao gồm phí phân phối trái phiếu và kinh doanh ngoại hối
2. Tăng trưởng tín dụng theo quy định của NHNN
3. Số báo cáo riêng lẻ, hạn mức của NHNN là 37%
4. Số báo cáo riêng lẻ, hạn mức của NHNN là 85%
5. n/a: Không áp dụng
6. Thu nhập từ phí bao gồm phí từ phân phối trái phiếu và kinh doanh ngoại hối, thu nhập hoạt động không bao gồm nợ đã xử lý từ nguồn DPRR
7. bps: điểm phần trăm